

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC - KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2025/HS-ST

Ngày: 26 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - KHÁNH HÒA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thế Vỹ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Lý Xuyên**

2. Ông **Trịnh Lương Vượng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Hữu Xuân Quỳnh** là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Doanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Trung K, sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1987, tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn QP, xã CTN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (nay là: phường BCR, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Cán bộ quản giáo Đội Cảnh sát THAHS và HTTP Công an thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Đã bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số: 4395/QĐ-CAT-PX01 ngày 16/5/2025 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trung K1 (sinh năm: 1954) và bà: Nguyễn Thị Lệ D (sinh năm: 1957); Vợ: Lê Thị H (sinh năm: 1990) và 01 con (sinh năm: 2007); Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2025 tại Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Khánh Hòa. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Quốc C, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Tổ dân PPT, phường CR, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

- Huỳnh Phương Đ, sinh năm: 2004

Nơi cư trú: Tổ dân phố PH, phường CR, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện đang Thi hành án tại Phân trại số 2, Trại giam A2, Bộ Công an (vắng mặt)

- **Dương Minh Tr**, sinh năm: 1992
Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐB, phường CL, tỉnh Khánh Hòa.
Hiện đang Thi hành án tại Trại tạm giam GT, Cục C10, Bộ Công an (vắng mặt)
- **Nguyễn Văn D1**, sinh năm: 1992
Nơi cư trú: Thôn BL, xã Nam CR, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)
- **Trịnh Trần Khánh V**, sinh năm: 1997
Nơi cư trú: Thôn BL, xã NCR, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)
- **Trần Thanh L**, sinh năm: 1996
Nơi cư trú: Tổ dân phố PH, phường CR, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)
- **Bùi Văn D2**, sinh năm: 1998
Nơi cư trú: Tổ dân phố TH, phường CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)
- **Nguyễn Văn L1**, sinh năm: 1965
Nơi cư trú: Tổ dân phố LS, phường CR, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)
- **Trần Văn T1**, sinh năm: 1986
Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CR, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)
- **Nguyễn Võ Phi Hùng**, sinh năm: 1987
Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CR, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Trung K là cán bộ quản giáo tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (nay là Phân trại tạm giam khu vực CR thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa) với nhiệm vụ quản lý tình hình giam giữ, quản lý buồng giam, mở cửa buồng giam cho bị can, phạm nhân khi chia cơm, trích xuất kiểm tra buồng giam, dẫn giải, áp giải người bị tạm giam, phạm nhân theo Lệnh của cấp trên để phục vụ công tác điều tra, xét xử, thi hành án... Trong thời gian từ cuối tháng 9/2021 đến tháng 7/2022, K chủ động làm quen với người thân của người bị tạm giam, phạm nhân, nhận tiền mua đồ ăn thêm cho người bị tạm giam, phạm nhân; nhiều lần cho người bị tạm giam, phạm nhân sử dụng điện thoại trong buồng giam gọi cho bạn bè, người thân; tự ý điều chuyển người bị tạm giam từ buồng giam này sang buồng giam khác, cho số điện thoại, số tài khoản ngân hàng của cá nhân để nhận số tiền 74 triệu đồng trái quy định, cụ thể:

1. Hành vi nhận tiền trái quy định của Nguyễn Quốc C để mua đồ ăn thêm cho bị can Huỳnh Phương Đ

Cuối tháng 9/2021, Trần Trung K làm quen với Nguyễn Quốc C, biết C có một số bạn bè đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa nên cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc khi cần. Khoảng đầu tháng 10/2021, trong lúc K nói chuyện với bị can Huỳnh Phương Đ đang bị tạm giam tại buồng C7, biết Đình quen biết với C nên K nói với Đ cần nhắn gì với C

thì K giúp. Đ nhờ K nói C cho tiền để mua đồ ăn thêm, K gọi điện trao đổi thì C đồng ý nên K gửi số tài khoản cho C chuyển tiền. Những lần sau đó, K tự gọi cho C nhắn bạn bè xin tiền mua đồ ăn thì ngày hôm sau C sẽ chuyển tiền vào tài khoản của K. Chung đã 09 lần chuyển tiền vào tài khoản của K với tổng số tiền 71 triệu đồng, cụ thể:

Nguyễn Quốc C dùng tài khoản số 1199956789, mở tại ngân hàng Vietcombank chuyển tiền vào tài khoản số 09111013970466 của Trần Trung K mở tại ngân hàng Hàng Hải 05 lần với tổng số tiền 57 triệu đồng: ⁽¹⁾ngày 22/10/2021 chuyển số tiền 02 triệu đồng; ⁽²⁾ngày 18/12/2021 chuyển số tiền 10 triệu đồng; ⁽³⁾ngày 20/12/2021 chuyển số tiền 40 triệu đồng; ⁽⁴⁾ngày 26/12/2021 chuyển số tiền 02 triệu đồng; ⁽⁵⁾ngày 03/01/2022 chuyển số tiền 03 triệu đồng.

Nguyễn Quốc C dùng tài khoản trên chuyển tiền vào tài khoản số 4702215044938 của Trần Trung K mở tại ngân hàng Agribank 04 lần với tổng số tiền 14 triệu đồng: ⁽¹⁾ngày 16/5/2022 chuyển số tiền 10 triệu đồng; ⁽²⁾ngày 07/6/2022 chuyển số tiền 03 triệu đồng; ⁽³⁾ngày 24/6/2022 chuyển số tiền 500 nghìn đồng; ⁽⁴⁾ngày 28/6/2022 chuyển số tiền 500 nghìn đồng.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền K chỉ sử dụng một ít tiền để mua đồ ăn cho Đ (không nhớ cụ thể), số tiền còn lại K tiêu xài cá nhân hết.

2. Hành vi cho bị can, phạm nhân sử dụng điện thoại trong buồng giam; tự ý cho người bị tạm giam sang buồng giam khác để trục lợi

Khoảng giữa tháng 10/2021, bị can Dương Minh Tr đang bị tạm giam tại buồng C9 có hỏi mượn K điện thoại để gọi ra bên ngoài. K đồng ý và đưa cho Tr mượn điện thoại Samsung A71 gắn sim số 0984085679 để gọi nhanh rồi trả lại. Đến cuối tháng 10/2021, Tr nhờ K chuyển cho Trọng 01 điện thoại để sử dụng trong buồng giam và hứa nhờ bạn bè ngoài xã hội “cảm ơn”, K đồng ý. Đầu tháng 11/2021, K đưa điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen loại bàn phím, không cảm ứng gắn sim rác vào buồng giam cho Tr sử dụng. Tr nhờ bạn xã hội là Nguyễn Văn D1 “cảm ơn” K bằng cách cho mượn tiền khi cần.

Đến đầu tháng 4/2022, Tr tiếp tục nhờ K mua điện thoại Smart phone đã qua sử dụng đưa vào buồng giam cho Tr sử dụng và hứa nhờ D1 “cảm ơn” K. Ngày 04/4/2022, D1 nhờ vợ là Trịnh Trần Khánh V chuyển vào tài khoản số 09001013970466 của K mở tại ngân hàng Hàng Hải số tiền 02 triệu đồng. Đến rạng sáng ngày 18/5/2022, K mang điện thoại Iphone 6, màu xám đã qua sử dụng vào buồng giam đưa cho Tr.

Khoảng giữa tháng 5/2022, Dương Minh Tr, Huỳnh Phương Đ đang bị tạm giam ở buồng C7 xin K cho Bùi Văn D1 bị tạm giam ở buồng C8 qua buồng C7 chơi, K đồng ý. Khi đến ca trực, K tự mở buồng giam C8 cho D1 sang buồng giam C7 chơi cho đến hết ca trực thì K đưa D1 về lại buồng giam. Để được K mở cửa cho sang buồng giam khác chơi, Đ nhờ Trần Thanh L gửi tiền “cảm ơn” K, L có đưa trực tiếp cho K số tiền 01 triệu đồng nhưng không nhớ thời gian.

Cuối tháng 6/2022, Huỳnh Phương Đ nhờ K mua điện thoại di động có sim 4G để sử dụng trong buồng giam và hứa sẽ nhờ Nguyễn Quốc C trả tiền, K

đồng ý. Tối ngày 30/6/2022, K thu lại điện thoại Iphone 6 màu xám trước đó đưa cho Tr. Chiều ngày 03/7/2022, K đưa điện thoại này cho Đ và nói mua giá 09 triệu đồng, số tiền này K trừ vào tiền C gửi cho Đ. Đ sử dụng điện thoại đến sáng ngày 05/7/2022 thì bị Công an tỉnh Khánh Hòa kiểm tra đột xuất, thu giữ.

Ngoài ra, vào sáng ngày 05/7/2022, Đoàn kiểm tra PC10 Công an tỉnh Khánh Hòa phát hiện và thu giữ ma túy được gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ tại buồng giam C7. Qua đấu tranh, Dương Minh Tr khai nhận số ma túy trên là do Quốc Mỹ C1 (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ K đưa vào cho Tr sử dụng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố CR đã thụ lý xác minh và ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự do không đủ định lượng theo quy định của Bộ luật hình sự.

Đối với lãnh đạo Công an thành phố CR, lãnh đạo Nhà tạm giữ và Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố CR đã thiếu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát, lục soát khu giam, buồng giam; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, hành vi vi phạm có mức độ nên Cơ quan điều tra đã ban hành kiến nghị số 74/KN-VKSTC-C1(P3) ngày 18/9/2025, yêu cầu Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa xem xét, xử lý vi phạm là phù hợp.

Quá trình điều tra những người liên quan là Nguyễn Quốc C, Trịnh Trần Khánh V và Trần Thanh L không có yêu cầu gì đối với số tiền họ đã chuyển cho Trần Trung K nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 137/CT-VKSTC-V6, ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo Trần Trung K về tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực - Khánh Hòa được Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Trung K về tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 356; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Trung K: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng - 03 (Ba) năm tù. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trần Trung K đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác giam giữ từ 03 - 04 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

02 điện thoại bao gồm: 01 điện thoại Iphone 6, màu xám có gắn sẵn sim 4G và 01 điện thoại Samsung A71.

Số tiền 60 triệu đồng do gia đình Trần Trung K nộp khắc phục hậu quả. Tiếp tục yêu cầu bị cáo Trần Trung K phải nộp thêm số tiền thu lợi bất chính là 14.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Trung K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến của bị cáo Trần Trung K: Bị cáo đã nhận rõ tội lỗi của mình, xin lỗi cơ quan Công an. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên cho bị cáo mức án nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm hoàn lương về chăm sóc cho cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao,

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Quốc C, Huỳnh Phương Đ, Nguyễn Văn D1, Dương Minh Tr, Trịnh Trần Khánh V, Trần Thanh L, Bùi Văn D1, tài liệu sao kê tại ngân hàng Vietcombank, ngân hàng Hàng Hải, ngân hàng Agribank và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo Trần Trung K là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ các quy định về giam giữ nhưng bị cáo đã nhiều lần lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao là cán bộ quản giáo tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (nay là Phân trại tạm giam khu vực CR thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa) với nhiệm vụ quản lý tình hình giam giữ, quản lý buồng giam, mở cửa buồng giam cho bị can, phạm nhân khi chia cơm, trích xuất kiểm tra buồng giam, dẫn giải, áp giải người bị tạm giam, phạm nhân theo Lệnh của cấp trên để phục vụ công tác điều tra, xét xử, thi hành án.... nhiều lần làm trái các quy định của pháp luật như nhận tiền mua đồ ăn thêm cho người bị tạm giam, phạm nhân; nhiều lần cho người bị tạm giam, phạm nhân sử dụng điện thoại trong buồng giam gọi cho bạn bè, người thân; tự ý điều chuyển người bị tạm giam từ buồng giam này sang buồng giam khác để bị cáo được hưởng lợi với số tiền là 74.000.000 đồng.

[5] Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức xã hội, đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân.

Do đó, Cáo trạng số 137/CT-VKSTC-V6, ngày 08/20/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo Trần Trung K về tội: ***“Lợi dụng chức vụ,***

quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b khoản 2 Điều 356 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cho bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[7] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã chủ động tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 60.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cần áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là tù có thời hạn cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo Trần Trung K đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác giam giữ với thời hạn 04 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù theo khoản 4 Điều 356 Bộ luật hình sự.

[10] Về vật chứng của vụ án bao gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh (tím than A71);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, số seri: DNQNLETAG5MC, bên trong có 01 sim Viettel seri số: 8984048000300955167.

Xét thấy các vật chứng trên là công cụ phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 74.000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 60.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả. Xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

[11] *Về án phí*: Bị cáo Trần Trung K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 356; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung K **03 (Ba) năm tù** về tội: **“Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 09/5/2025).

Cấm bị cáo Trần Trung K đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác giam giữ với thời hạn là 04 (Bốn) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

- 01 bì niêm phong (bì thư của Viện kiểm sát nhân dân tối cao) có dấu của Công an xã CTT, tỉnh Khánh Hòa và chữ ký của Bo Văn V, chữ ký của Nguyễn Thị Đình H, chữ ký của Mang B trước mặt có ghi dòng chữ “bì đựng điện thoại hiệu Samsung màu tím than của bị can Trần Trung K được thu giữ tại học bàn phòng làm việc trụ sở Công an xã CTT trong quá trình thực hiện lệnh khám xét nơi làm việc của bị can K (09/5/2025)” bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh (tím than A71);

- 01 bì thư dán kín bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, số seri: DNQNLETAG5MC, bên trong có 01 sim Viettel seri số: 8984048000300955167 (không kiểm tra chất lượng bên trong) mặt sau bì thư có ghi chữ “Đây là điện thoại hiệu Iphone 6 màu xám là điện thoại của tôi bị công an thành phố CR vào ngày 5/7/2022” có chữ ký và ghi họ tên “Huỳnh Phương Đ”.

Buộc bị cáo Trần Trung K nộp lại số tiền 74.000.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu đồng) thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

(theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/10/2025 giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực - Khánh Hòa; Giấy nộp tiền ngày 09/8/2025 của người nộp tiền Trần Thị Nguyệt M đến người thụ hưởng Cơ quan Điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Biên lai thu tiền số 0001447 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

- Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Trung K phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Trung K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Quốc C, ông Huỳnh Phương Đ, ông Nguyễn Văn D1, ông Dương Minh Tr, bà Trịnh Trần Khánh V, ông Trần Thanh L, ông Bùi Văn D2, ông Nguyễn Văn L1, ông Trần Văn T1, ông Nguyễn Võ Phi H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thế Vỹ